

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH LƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Bình Lư, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Hoạt động công tác dân số và phát triển năm 2027

Căn cứ Công văn số 241/CCDS-TCHC ngày 23/6/2026 của Chi cục Dân số tỉnh Lai Châu về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện công tác dân số và phát triển năm 2027; UBND xã Bình Lư xây dựng kế hoạch cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

- Xã Bình Lư được thành lập theo Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 20/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trên cơ sở hợp nhất xã Bình Lư, xã Sơn Bình và thị trấn Tam Đường. Sau sắp xếp, xã có diện tích tự nhiên 17.239 ha, dân số 18.030 người; có 11 dân tộc cùng sinh sống (Dân tộc Kinh chiếm 36,55%, dân tộc Thái chiếm 26,86%, dân tộc Mông chiếm 20,86%, dân tộc Giáy chiếm 5,77%, dân tộc Dao chiếm 4,03%, dân tộc Lự chiếm 2,45%, dân tộc Hoa chiếm 1,53%, dân tộc Tày chiếm 0,63%, dân tộc Lô Lô chiếm 0,54%, dân tộc Mường chiếm 0,24%, dân tộc Lào chiếm 0,19%, các dân tộc khác chiếm 0,34%.) với 35 bản và 15 bản đặc biệt khó khăn. Sau khi vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tình hình kinh tế - xã hội cơ bản ổn định; kinh tế duy trì đà phát triển, các chính sách hỗ trợ sản xuất được triển khai đồng bộ, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng và ứng dụng khoa học kỹ thuật. Các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện tích cực. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm, giáo dục, y tế ổn định; đời sống Nhân dân từng bước được nâng lên.

- Toàn xã có 35 y tế thôn bản kiêm nhiệm công tác viên dân số.

1. Thuận lợi

- Đảng, Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách dành cho miền núi, vùng đồng bào dân tộc. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và thường xuyên của UBND xã; sự phối hợp, giúp đỡ có hiệu quả của các ban ngành đoàn thể xã trong triển khai thực hiện mục tiêu của chiến lược; Nhân dân các dân tộc trên địa bàn có nhiều cơ hội tiếp cận với các dịch vụ y tế, dân số.

- Ban Chỉ đạo Dân số & Phát triển đã được thành lập và đi vào hoạt động

ngày càng hiệu quả.

- Đội ngũ cộng tác viên dân số (YTB) các bản thường xuyên được củng cố kiện toàn đảm bảo về số lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Khó khăn

- Địa bàn xã rộng với tổng 35 bản, địa hình chia cắt, dân cư không tập trung, trình độ dân trí không đồng đều, một bộ phận Nhân dân trình độ nhận thức còn hạn chế đời sống kinh tế - xã hội phát triển chưa đồng đều giữa các vùng dân cư, một số bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ hỗ trợ của Đảng và Nhà nước.

- Phong tục, tập quán ở một số bản đồng bào còn lạc hậu chậm thay đổi, tình trạng kết hôn sớm, đẻ sớm, đẻ dày, tình trạng tảo hôn vẫn còn diễn ra ở một số bản; công tác tuyên truyền, tư vấn, kỹ năng truyền thông của cộng tác viên còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm, Ban Chỉ đạo đã tham mưu cho UBND, 02 Quyết định và 16 Kế hoạch thực hiện các hoạt động công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã Bình Lư.

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức triển khai các hoạt động lồng ghép trong hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội năm 2026 do UBND xã Bình Lư chủ trì.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân số đã được cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm và đưa vào nội dung chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác dân số và coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương; cán bộ, đảng viên, viên chức chấp hành thực hiện chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số.

- Công tác phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo được phát huy mạnh mẽ, đặc biệt các đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Các câu lạc bộ về công tác dân số được duy trì và phát huy như: Câu lạc bộ liên thế hệ, câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi,... thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển xã được kiện toàn. Đã ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời, đưa các mục tiêu dân số vào nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Công tác truyền thông - giáo dục

- Đổi mới nội dung truyền thông theo hướng "Dân số và Phát triển", tập trung vào hệ lụy của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống (đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Bình Lư).

- Tuyên truyền trên đài truyền thanh, trang Fanpage xã với 2 tin, bài; Trên trang Fanpage Trạm Y tế 03 tin, bài; treo trên 01 băng zôn tuyên truyền các sự kiện về công tác dân số; trên hệ thống loa phát thanh bản 30 lượt.

+ Tổ chức hoạt động truyền thông ngoại khoá 01 buổi tại trường THPT Bình Lư 01 buổi/850 học sinh tham dự.

+ Tuyên truyền tại bản bản 43 buổi cho 1.137 lượt người nghe đối tượng là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, người cao tuổi; Tuyên truyền, tư vấn tại hộ 116 lượt hộ gia đình. Nội dung về tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và huyện, lợi ích của thực hiện kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp tránh thai hiện đại, tác hại của tảo hôn, kết hôn cận huyết, lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh, các bệnh thường gặp ở người cao tuổi và cách phòng bệnh ở người cao tuổi, lợi ích của tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân.... đặc biệt tuyên truyền Luật Dân số có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

+ Triển khai có hiệu quả hình thức tuyên truyền trên không gian mạng như trang Fanpage, Fb,...

+ Trong 6 tháng đầu năm, Trạm Y tế cử 02 viên chức tham gia tập huấn thực hiện công tác dân số và phát triển do Chi cục Dân số tỉnh tổ chức. Hàng tháng tổ chức hội nghị giao ban chuyên môn và thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ làm công tác dân số bản trong các cuộc họp giao ban hàng tháng.

3. Kết quả thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng dân số

3.1. Sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh

Ban hành kế hoạch và tổ chức tuyên truyền thường xuyên đến các cặp vợ chồng và phụ nữ mang thai trên địa bàn. Định kỳ hàng tháng tổ chức khám thai, cấp viên dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai.

3.2. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Cơ quan thường trực ban hành 01 kế hoạch năm thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Thực hiện tư vấn, khám sức khỏe lâm sàng cho nam nữ trước kết hôn trong năm .

3.3. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- UBND xã ban hành 02 kế hoạch năm 2026, kế hoạch giai đoạn đến năm 2030. Chỉ đạo các ban, ngành truyền thông, truyền thông lồng ghép các hoạt

động CSSK người cao tuổi trên địa bàn.

- Trong 6 tháng đầu năm, Trạm Y tế đã tổ chức khám và lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho 581/1357 người cao tuổi có mặt trên địa bàn, người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh đảm bảo theo quy định.

4. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Cơ quan thường trực ban hành 01 kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn. 100% số bản được tuyên truyền về hậu quả của MCBGTKS, các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh,...

- Tỷ số giới tính khi sinh 6 tháng đầu năm trên địa bàn là 123 bé trai/100 bé gái. Qua giám sát thường xuyên chưa phát hiện có dấu hiệu lựa chọn giới tính khi sinh trên địa bàn.

5. Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai (PTTT) phi lâm sàng và lâm sàng an toàn, thuận tiện cho đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Hàng tháng Trạm Y tế duy trì việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thường xuyên đến nhân dân. Tổng các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai mới 582 ca/582 ca, đạt 100% kế hoạch năm.

6. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu/kế hoạch giao

6.1. Chỉ tiêu cơ bản

- Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh): ước thực hiện cả năm 74,2 tuổi.
- Tỷ số giới tính khi sinh (SRB): ước thực hiện cả năm 115 nam/100 nữ.
- Tổng tỷ suất sinh (TFR): ước thực hiện cả năm 2,1 con

6.2. Chỉ tiêu chuyên môn

- Tỷ suất sinh thô (CBR): 10,2‰.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia): 10 ca.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh): 0 ca.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 60 trường hợp
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm: 6 tháng đầu năm 2026: 581/1357, đạt 42,8%.

III. TỔ TẠİ, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh còn thấp do tập quán sinh đẻ tại nhà của một bộ phận người dân tộc thiểu số.

- Một số cộng tác viên năng lực còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả truyền thông chưa cao.

- Nguồn lực (kinh phí, phương tiện truyền thông,) còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng và số lượng các hoạt động truyền thông.

- Nhận thức và sự tham gia của một số tầng lớp nhân dân còn hạn chế, đặc biệt trong các vấn đề nhạy cảm như giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

2. Nguyên nhân

- **Khách quan:** Một số bản đi lại khó khăn, hạ tầng thông tin hạn chế, gây khó khăn trong triển khai truyền thông trực tiếp.

+ Một số chính sách, quy định còn chậm cập nhật theo xu hướng mới về dân số và phát triển, ảnh hưởng đến nội dung truyền thông.

- **Chủ quan:** Một số cộng tác viên chưa thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng truyền thông mới, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

+ Chưa phát huy tối đa vai trò các đoàn thể, tổ chức xã hội trong truyền thông dân số, đặc biệt trong vận động Nhân dân tham gia các mô hình.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2027

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục duy trì ổn định mức sinh, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ hội dân số vàng, thích ứng với quá trình già hóa dân số; tập trung nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Chỉ tiêu cơ bản

- Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh): 74,2 tuổi.

- Tỷ số giới tính khi sinh (SRB): 110 nam/100 nữ.

- Tổng tỷ suất sinh (TFR): 2,1 con.

(Có phụ lục 1 kèm theo)

3. Chỉ tiêu chuyên môn

- Tỷ suất sinh thô (CBR): 9,8%.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia): 15 ca.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh): 10 trẻ.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 50 trường hợp.
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm: 90%

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số và phát triển.

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể về công tác Dân số và phát triển từ xã đến bản triển khai các hoạt động. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo định kỳ, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả lãnh đạo, chỉ đạo vào các dịp sơ kết 6 tháng và tổng kết năm.
- Tiếp tục củng cố, thành lập bộ máy ban chỉ đạo làm công tác dân số và phát triển của các cấp theo quy định, đặc biệt đội ngũ cộng tác viên dân số thôn bản.
- Bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác dân số và phát triển tại 35 bản.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số.

- Chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số đảm bảo phù hợp với trình độ nhận thức của từng nhóm đối tượng và đặc điểm văn hóa của từng bản, từng dân tộc.
- Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, duy trì không có trường hợp trạng tảo hôn và không có trường hợp kết hôn cận huyết thống, tận dụng hiệu quả cơ hội dân số vàng, thích ứng với quá trình già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.
- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để

lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Vận động và phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng, văn hóa dân gian, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện và đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc điểm văn hóa của từng bản, từng dân tộc, từng lứa tuổi. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Thực hiện chính sách, pháp luật về dân số đạt chất lượng, hiệu quả

Phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm về việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi tại các cơ sở khám, chữa bệnh, chẩn đoán hình ảnh trong và ngoài công lập. nghiêm túc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm về chính sách dân số theo quy định.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số.

- Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể, xã triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch của tỉnh, xã về củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn, củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số,...

- Cử viên chức tham gia tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số, y tế; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế; thực hiện cung cấp miễn phí phương tiện tránh thai cho người dân thuộc đối tượng ưu tiên có nhu cầu đăng ký sử dụng theo đúng quy định; đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai thực hiện gói bảo hiểm y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên.

- Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

- Thực hiện nâng cấp, củng cố, cập nhật, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số theo quy định. Cung cấp thông tin, số liệu dân số đảm bảo chính xác đáp ứng nhu cầu sử dụng của mọi cơ quan, tổ chức trong toàn xã, phục vụ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về mức sinh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức tuyên truyền, vận động trực tiếp tại cộng đồng, đưa các chỉ tiêu về dân số vào hương ước, quy ước thôn, bản, tổ dân phố. Phát huy vai trò của đội ngũ nhân viên y tế bản; trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng. Bố trí nguồn lực theo phân cấp; lồng ghép mục tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các mục tiêu dân số trên địa bàn.

2. Văn phòng HĐND và BND xã: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND xã, các thành viên phổ biến, giáo dục pháp luật tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

3. Phòng Kinh tế

Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về duy trì mức sinh thay thế, ổn định quy mô dân số vào trong các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của xã. Tham mưu, bố trí nguồn ngân sách phù hợp; phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tại các đơn vị theo quy định.

4. Trạm Y tế xã

- Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về duy trì mức sinh thay thế. Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; nâng cao chất lượng dịch vụ trên địa bàn xã.

- Củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, đảm bảo người dân tiếp cận thuận lợi và bình đẳng. Thực hiện các hoạt động tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm các bệnh tật trước sinh và sơ sinh. Đẩy mạnh tư vấn, sàng lọc các nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng sinh sản và lồng ghép dự phòng vô sinh. Tham mưu, rà soát, đề xuất các chính sách hỗ trợ tài chính cho phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi và các đối tượng hộ nghèo, dân tộc thiểu số. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND xã theo quy định.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp cùng các đơn vị liên quan đẩy mạnh truyền thông về dân số và phát triển, trọng tâm là thông điệp mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con. Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trong toàn thể xã hội.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các tổ chức Chính trị - xã hội xã

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt các chính sách dân số nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển; Lồng ghép công tác dân số và phát triển trong hoạt động phong trào của UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức Chính trị - xã hội. Giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ sinh con, nuôi dạy con tốt và xây dựng gia đình hạnh phúc tại các bản.

7. Các cơ quan, đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai các hoạt động của Kế hoạch; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào chương trình công tác của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển, nhất là Luật Dân số.

8. Các trường học trên địa bàn

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với từng cấp học.

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức các hoạt động ngoại khóa, truyền thông, tư vấn sức khỏe cho học sinh; vận động học sinh và gia đình thực hiện tốt chính sách dân số.

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức các đợt tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho học sinh lứa tuổi vị thành niên, thanh niên.

9. Các bản trên địa bàn xã

Thực hiện các hoạt động truyền thông trực tiếp, tư vấn tại hộ gia đình về lợi ích của việc sinh đủ hai con. Theo dõi biến động mức sinh tại bản, kịp thời báo cáo các trường hợp khó khăn để có biện pháp hỗ trợ phù hợp. Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe sinh sản và vận động nam, nữ thanh niên khám sức khỏe trước khi kết hôn.

IV. NHU CẦU KÍNH PHÍ

Tổng nhu cầu kính phí: 1.097.497.000 đồng (*một tỷ không trăm chín mươi*

bảy triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn).

(Có phụ lục 2, Phụ lục 3 kèm theo)

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Chi cục Dân số tỉnh:

- Chỉ đạo phòng chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ tuyến cơ sở về công tác chuyên môn ; mở các lớp tập huấn chuyên môn nhằm nâng cao năng lực truyền thông để triển khai nhiệm vụ tại cơ sở.

- Đầu mối, cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai hiện đại nguồn miễn phí và nguồn xã hội hóa (dụng cụ tử cung, que cấy tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, thuốc uống tránh thai và bao cao su) đảm bảo nhu cầu người dân trên địa bàn.

- Đầu mối, cung cấp mẫu sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, sàng lọc gen bệnh Thalasemia,... ngay từ đầu năm để đảm bảo các đối tượng được hưởng thụ và mẫu từ nguồn xã hội hóa.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác Dân số và phát triển năm 2027 của UBND xã Bình Lư./.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số tỉnh (B/c);
- TT: Đảng uỷ, HĐND xã; (B/c)
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VP, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nhàn